

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/11/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thọ**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà **Khuất Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: đường T, tổ 1, khu phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Hồ Minh T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh H và ông Hồ Minh T tự nguyện sống chung với nhau từ đầu năm 2018, đến ngày 08/11/2018 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vợ chồng sống chung với nhau nhưng bất đồng quan điểm nên dẫn đến mâu thuẫn

không thể hàn gắn được nên đã ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay bà H không tình cảm gì với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hồ Minh K, sinh ngày 29/9/2018, bà H cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Đối với bị đơn ông Hồ Minh T: Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không thu thập được lời khai của ông T.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con (bản sao); còn bị đơn ông Hồ Minh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Hồ Minh T có hộ khẩu thường trú tại: xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng căn cứ vào đơn xin xác nhận của bà H có xác nhận của Công an xã H ngày 28/3/2019 thể hiện ông Hồ Minh T hiện đang tạm trú tại: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Hồ Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, còn bị đơn ông Hồ Minh T không thu thập được lời khai.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

[4.1] Căn cứ vào lời khai của bà H; giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43, do UBND phường Long Tâm cấp ngày 08/11/2018, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: bà Phan Thị Thanh H và ông Hồ Minh T tự nguyện sống chung với nhau từ đầu năm 2018, nhưng đến ngày 08/11/2018 mới đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được công nhận là vợ chồng.

[4.2] Nguyên nhân mâu thuẫn: bà H cho rằng quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T không quan tâm gì đến gia đình, thường xuyên cãi nhau, sống bất đồng quan điểm, bà H cũng thừa nhận bà cũng là người gây ra nguyên nhân vợ chồng cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Đối với bị đơn ông Hồ Minh T cố tình vắng mặt nên đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy, bà H đã không còn tình cảm với ông T và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân thì giữa bà H và ông T cũng không thể đoàn tụ được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hồ Minh K, sinh ngày 29/9/2018, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, xét thấy: Mặc dù không thu thập được lời khai của ông T nhưng con chung hiện nay mới 14 tháng tuổi và do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy cần giao con chung cháu Hồ Minh K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà H xác nhận không nợ ai.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H phải nộp tiền án phí hôn nhân và đình gia sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với bị đơn ông Hồ Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh H được ly hôn với ông Hồ Minh T.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hồ Minh K, sinh ngày 29/9/2018.

+ Giao con chung cháu Hồ Minh K, sinh ngày 29/9/2018 cho bà Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Sau khi ly hôn, bà H và ông T đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng không nợ ai.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008180 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2019). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND P. Long Tâm;
- (Số 43, đăng ký ngày 08/11/2018)
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Cường

